

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết
thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 7330/TTr-STP ngày 01 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **201** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, gồm:

1. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 146 quy trình.
2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 53 quy trình.
3. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã: 02 quy trình.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố cấu hình quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Sở Tư pháp tiếp tục theo dõi, kịp thời tham mưu điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính khi văn bản quy định thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ đã được phê duyệt trước đây đối với thủ tục hành chính nêu tại danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT; các PCT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm TTĐT TP;
- Trung tâm PV HCC TP;
- Lưu: VT, (KSTT/Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC

**Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục
hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
A. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh	
I. Lĩnh vực Công chứng	
1	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh
2	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán
4	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài
5	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025
6	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
7	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
8	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
10	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
11	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
12	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng
13	Bổ nhiệm công chứng viên
14	Bổ nhiệm lại công chứng viên
15	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh
16	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh
17	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng
18	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)
19	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
20	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
21	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
22	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
23	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp
24	Cấp lại thẻ công chứng viên
25	Cấp thẻ công chứng viên
26	Thu hồi Thẻ công chứng viên
27	Thành lập Văn phòng công chứng Thành lập Văn phòng công chứng
28	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng
II. Lĩnh vực Giám định tư pháp	
29	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
30	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp
31	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất
32	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp
33	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp
34	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp
35	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
III. Lĩnh vực Luật sư	
36	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
37	Đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư
38	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
39	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty luật hợp danh
40	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư
41	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
42	Đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài
43	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
44	Hợp nhất công ty luật
45	Sáp nhập công ty luật
46	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
47	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
48	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
49	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
50	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư
51	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư
52	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư
53	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư
54	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý
55	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài
IV. Lĩnh vực Thừa phát lại	
56	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại
57	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại
58	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại
59	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại
60	Đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại
61	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại
62	Thay đổi nội dung Đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại
63	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
64	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại
65	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại
66	Bổ nhiệm Thừa phát lại
67	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại
68	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại
69	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài
70	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại
71	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)
72	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại
V. Lĩnh vực Trọng tài thương mại	
73	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
74	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
75	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
76	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
77	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác
78	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
79	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài
80	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài
81	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài
82	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
83	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
84	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài
85	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
VI. Lĩnh vực Đấu giá tài sản	
86	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
87	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
88	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến
89	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
90	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
91	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
92	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
93	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản
94	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
95	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá
VII. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
96	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
97	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
98	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
99	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề Quản tài viên
100	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
101	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán
102	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên
103	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên
VIII. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	
104	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý
105	Cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
106	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
107	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
108	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
109	Giải quyết khiếu nại trợ giúp pháp lý

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
110	Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư
111	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý
112	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý
113	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý
114	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý
115	Yêu cầu trợ giúp pháp lý
IX. Lĩnh vực Hoà giải thương mại	
116	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc
117	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập
118	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Hòa giải thương mại
119	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
120	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập
121	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại
122	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
123	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài
124	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
125	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
126	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động
127	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh
128	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hoà giải thương mại hoặc tổ chức hoà giải thương mại thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài
X. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật	
129	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
130	Đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật
131	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
132	Cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật
133	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật
134	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật
XI. Lĩnh vực Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	
135	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
136	Đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
XII. Lĩnh vực nuôi con nuôi	
137	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng
138	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
139	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
140	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
141	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi
XIII. Lĩnh vực Quốc tịch	
142	Nhập quốc tịch Việt Nam
143	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước
144	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước
145	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước
146	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam
B. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	
I. Lĩnh vực chứng thực	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)
4	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng
5	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng
6	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
7	Chứng thực di chúc
8	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
9	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
10	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch
11	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch
12	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực
II. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật	
13	Bầu hòa giải viên/Công nhận hòa giải viên
14	Thôi làm hòa giải viên
15	Bầu tổ trưởng tổ hòa giải/Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
16	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
17	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
III. Lĩnh vực Hộ tịch	
18	Đăng ký khai sinh
19	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
20	Đăng ký lại khai sinh
21	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
22	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
23	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
24	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
25	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
26	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
27	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
28	Đăng ký kết hôn
29	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
30	Đăng ký lại kết hôn
31	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
32	Đăng ký khai tử
33	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
34	Đăng ký lại khai tử
35	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
36	Đăng ký giám hộ
37	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
38	Đăng ký chấm dứt giám hộ
39	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
40	Đăng ký giám sát việc giám hộ
41	Đăng ký chấm dứt giám sát giám hộ
42	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử
43	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài
44	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
45	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
46	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch)
47	Đăng ký khai sinh lưu động
48	Đăng ký kết hôn lưu động
49	Đăng ký khai tử lưu động
50	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
IV. Lĩnh vực Nuôi con nuôi	
51	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
52	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
53	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
C. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã	
1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh
2	Xác nhận thông tin hộ tịch